

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **01 /2021/NQ-HĐND**

Cần Thơ, ngày 05 tháng 3 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi và thời gian hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 thành phố Cần Thơ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Xét Tờ trình số 28/TTr-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định nội dung, mức chi và thời gian hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định nội dung, mức chi và thời gian hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

1. Nội dung, mức chi và thời gian hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử theo phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

2. Các nội dung chi khác (bao gồm các nội dung chi quy định tại Điều 2 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các khoản chi phát sinh theo thực tế) không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nguồn kinh phí

Kinh phí phục vụ cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 thành phố Cần Thơ do ngân sách Trung ương đảm bảo và được bổ sung một phần từ ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Ngoài kinh phí do ngân sách cấp trên hỗ trợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu nhiệm vụ công tác và khả năng ngân sách, thống nhất với Chủ tịch Ủy ban bầu cử cùng cấp báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định bổ sung kinh phí từ ngân sách cấp huyện, cấp xã để phục vụ cho công tác bầu cử tại địa phương.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2021.

2. Đối với khối lượng công việc của các Sở, ngành, địa phương đã triển khai thực hiện trước khi Nghị quyết này có hiệu lực; các Sở, ngành, địa phương căn cứ quy định tại Nghị quyết này và chứng từ chi tiêu thực tế, hợp pháp, hợp lệ để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa IX, kỳ họp thứ 20 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 05 tháng 3 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Tài chính;
- Đoàn ĐBQH thành phố Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Chi cục VT-LT thành phố;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ, 250.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hiếu



100

100





Phụ lục

NỘI DUNG, MỨC CHI VÀ THỜI GIAN HƯỞNG HỖ TRỢ KINH PHÍ PHỤC VỤ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021 - 2026 THÀNH PHỐ CẦN THƠ

(Kèm theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố)

STT	Nội dung chi	Mức chi		
		Thành phố	Quận, huyện	Xã, phường, thị trấn
1	Chi tổ chức hội nghị và công tác phí: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.			
2	Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi công tác đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức của thành phố Cần Thơ.			
3	Chi bồi dưỡng các cuộc họp			
a	Các cuộc họp của Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thường trực Hội đồng nhân dân			
-	Chủ trì cuộc họp	200.000 đồng/người/buổi	140.000 đồng/người/buổi	100.000 đồng/người/buổi
-	Thành viên tham dự	100.000 đồng/người/buổi	70.000 đồng/người/buổi	50.000 đồng/người/buổi
-	Các đối tượng phục vụ	50.000 đồng/người/buổi	35.000 đồng/người/buổi	25.000 đồng/người/buổi
b	Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử			
-	Chủ trì cuộc họp	150.000 đồng/người/buổi	105.000 đồng/người/buổi	75.000 đồng/người/buổi
-	Thành viên tham dự	80.000 đồng/người/buổi	60.000 đồng/người/buổi	40.000 đồng/người/buổi
-	Các đối tượng phục vụ	50.000 đồng/người/buổi	35.000 đồng/người/buổi	25.000 đồng/người/buổi
4	Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau):			
a	Trưởng đoàn	200.000 đồng/người/buổi	140.000 đồng/người/buổi	100.000 đồng/người/buổi
b	Thành viên chính thức của đoàn	100.000 đồng/người/buổi	70.000 đồng/người/buổi	50.000 đồng/người/buổi
c	Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phục vụ đoàn			

STT	Nội dung chi	Mức chi		
		Thành phố	Quận, huyện	Xã, phường, thị trấn
-	Phục vụ trực tiếp đoàn	80.000 đồng/người /buổi	60.000 đồng/người/buổi	40.000 đồng/người /buổi
-	Phục vụ gián tiếp đoàn (Lái xe, bảo vệ lãnh đạo)	50.000 đồng/người/buổi	35.000 đồng/người/buổi	25.000 đồng/người/buổi
d	Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát			
-	Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Ủy ban bầu cử thành phố	2.500.000 đồng/báo cáo	1.750.000 đồng/báo cáo	1.250.000 đồng/báo cáo
-	Xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia	200.000 đồng/người/lần, nhưng tối đa không quá 600.000 đồng/người/văn bản	140.000 đồng/người/lần, nhưng tối đa không quá 420.000 đồng/người/văn bản	100.000 đồng/người/lần, nhưng tối đa không quá 300.000 đồng/người/văn bản
-	Chỉnh lý, hoàn chỉnh báo cáo	600.000 đồng/báo cáo	420.000 đồng/báo cáo	300.000 đồng/báo cáo
5	Chi xây dựng văn bản			
a	Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.			
b	Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 338/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính liên quan đến công tác bầu cử do Ủy ban bầu cử thành phố, các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử, các Tổ giúp việc của Ủy ban bầu cử ban hành (kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử):			
-	Xây dựng văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).	2.000.000 đồng/văn bản	1.400.000 đồng/văn bản	1.000.000 đồng/văn bản
	Riêng báo cáo tổng kết cuộc bầu cử báo cáo Quốc hội, mức tương đương soạn thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân (văn bản mới) theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 4 Thông tư số 338/2016/TT-BTC.			
-	Xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia	200.000 đồng/người/lần, nhưng tối đa không quá 600.000 đồng/người/văn bản	140.000 đồng/người/lần, nhưng tối đa không quá 420.000 đồng/người/văn bản	100.000 đồng/người/lần, nhưng tối đa không quá 300.000 đồng/người/văn bản
6	Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử			
a	Bồi dưỡng đối với các đối tượng sau (Thời gian hưởng hỗ trợ không quá 6 tháng. Trường hợp một người thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau thì chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng ở mức cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng theo quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật).			

STT	Nội dung chi	Mức chi		
		Thành phố	Quận, huyện	Xã, phường, thị trấn
-	Trưởng ban, Phó Trưởng Ban chỉ đạo; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng các Tiểu ban Ủy ban bầu cử	2.200.000 đồng/người/tháng	1.540.000 đồng/người/tháng	1.100.000 đồng/người/tháng
-	Thành viên Ban chỉ đạo; thư ký, thành viên Ủy ban bầu cử; Phó Trưởng các Tiểu ban, thành viên các Tiểu ban Ủy ban bầu cử;	2.000.000 đồng/người/tháng	1.400.000 đồng/người/tháng	1.000.000 đồng/người/tháng
-	Trưởng, phó và thành viên Tổ giúp việc thuộc Ủy ban bầu cử	1.800.000 đồng/người/tháng	1.260.000 đồng/người/tháng	900.000 đồng/người/tháng
-	Ban bầu cử đại biểu Quốc hội (Bao gồm hỗ trợ cuộc điện thoại):			
	+ Trưởng Ban	3.000.000 đồng/người/ cuộc bầu cử		
	+ Phó Trưởng Ban	2.500.000 đồng/người/cuộc bầu cử		
	+ Ủy viên	2.000.000 đồng/người/ cuộc bầu cử		
-	Ban bầu cử đại biểu HĐND các cấp (Bao gồm hỗ trợ cuộc điện thoại):			
	+ Trưởng Ban	2.000.000 đồng/người/ cuộc bầu cử	1.000.000 đồng/người/ cuộc bầu cử	500.000 đồng/người/ cuộc bầu cử
	+ Phó Trưởng Ban	1.900.000 đồng/người/ cuộc bầu cử	900.000 đồng/người/ cuộc bầu cử	450.000 đồng/người/ cuộc bầu cử
	+ Ủy viên	1.800.000 đồng/người/ cuộc bầu cử	800.000 đồng/người/ cuộc bầu cử	400.000 đồng/người/ cuộc bầu cử
-	Tổ Bầu cử (Bao gồm hỗ trợ cuộc điện thoại):			
	+ Tổ Trưởng			350.000 đồng/người/ cuộc bầu cử
	+ Thư ký			300.000 đồng/người/ cuộc bầu cử
	+ Ủy viên			250.000 đồng/người/ cuộc bầu cử

STT	Nội dung chi	Mức chi		
		Thành phố	Quận, huyện	Xã, phường, thị trấn
b	Các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các tổ giúp việc Ủy ban bầu cử); thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).	100.000 đồng/người/ngày	70.000 đồng/người/ngày	50.000 đồng/người/ngày
c	Thực hiện chi bồi dưỡng theo mức khoán trong trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày; trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	1.500.000 đồng/người/tháng	1.050.000 đồng/người/tháng	750.000 đồng/người/tháng
d	Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử) áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.	150.000 đồng/người/ngày	105.000 đồng/người/ngày	75.000 đồng/người/ngày
7	Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử (Thời gian hưởng hỗ trợ không quá 6 tháng. Danh sách chi hỗ trợ theo quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.)			
a	Trưởng, phó Ban chỉ đạo; Chủ tịch, Phó chủ tịch, Thư ký Ủy ban bầu cử; Trưởng và Phó các Tiểu ban; Tổ trưởng, tổ phó Tổ giúp việc thuộc Ủy ban bầu cử	300.000 đồng/người/tháng	210.000 đồng/người/tháng	150.000 đồng/người/tháng
b	Các thành viên của Ban Chỉ đạo; Thành viên của Ủy ban bầu cử; Thành viên các Tiểu ban, thành viên Tổ giúp việc thuộc Ủy ban bầu cử	200.000 đồng/người/tháng	140.000 đồng/người/tháng	100.000 đồng/người/tháng
8	Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử			
a	Người được giao trực tiếp công dân	80.000 đồng/người/buổi	60.000 đồng/người/buổi	40.000 đồng/người/buổi
b	Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân	60.000 đồng/người/buổi	40.000 đồng/người/buổi	30.000 đồng/người/buổi
c	Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân	50.000 đồng/người/buổi	35.000 đồng/người/buổi	25.000 đồng/người/buổi
9	Chi đóng thùng/hòm phiếu: Trường hợp thùng/hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung tối đa không quá 350.000 đồng/hòm phiếu.			
10	Chi khắc dấu: Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung: 250.000 đồng/dấu			
11	Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử; danh sách cử tri: Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung tối đa không quá 1.500.000 đồng/bảng			
12	Chi xây dựng, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử về công tác bầu cử của Ủy ban bầu cử: Thực hiện theo quy định tại quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.			

STT	Nội dung chi	Mức chi		
		Thành phố	Quận, huyện	Xã, phường, thị trấn
13	Chi công tác tuyên truyền, in ấn: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu.			
14	Chi hỗ trợ nơi tổ chức tiếp xúc cử tri (Trang trí khánh tiết, điện, nước...)	1.000.000 đồng/cuộc	700.000 đồng/cuộc	500.000 đồng/cuộc
15	Hỗ trợ đảm bảo an ninh, trật tự tại điểm/khu vực bầu cử	1.000.000 đồng/điểm/khu vực		
16	Hỗ trợ kinh phí phục vụ hoạt động của các Ban bầu cử, Tổ bầu cử (Văn phòng phẩm, nước uống,...)			
a	Ban bầu cử đại biểu Quốc hội	2.000.000 đồng/cuộc bầu cử		
b	Ban bầu cử đại biểu HĐND các cấp	2.000.000 đồng/cuộc bầu cử	1.000.000 đồng/cuộc bầu cử	1.000.000 đồng/cuộc bầu cử
c	Tổ bầu cử			2.000.000 đồng/cuộc bầu cử
17	Khen thưởng cho tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức, chỉ đạo thực hiện và phục vụ tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và quận, huyện nhiệm kỳ 2021 - 2026 được thực hiện theo quy định hiện hành			